

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí lập Đề án  
Xây dựng chuỗi cửa hàng giới thiệu, bán các sản phẩm  
cho các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo nội dung Công văn số 6949/UBND-THKH ngày 24/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xây dựng các đề án hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3520/STC-TCĐN ngày 18/6/2021 về việc phê duyệt dự toán kinh phí lập Đề án xây dựng chuỗi cửa hàng giới thiệu, bán các sản phẩm cho các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí lập Đề án Xây dựng chuỗi cửa hàng giới thiệu, bán các sản phẩm cho các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025 với các nội dung như sau:

**1. Kinh phí thực hiện:** 353.000.000 đồng (Ba trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn).

**2. Nguồn kinh phí thực hiện:** Từ nguồn Chương trình đối ngoại, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

*(Có Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh thông báo bổ sung dự toán cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Liên minh Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KTTC (VA28228).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**PHỤ LỤC**

**Dự toán chi tiết kinh phí lập Đề án Xây dựng chuỗi cửa hàng  
giới thiệu, bán các sản phẩm cho các hợp tác xã trên địa bàn  
tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số:       /QĐ-UBND ngày       /       /2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

*ĐVT: Đồng*

| TT       | Hạng mục                                                                                                                                                                                                                   | KINH PHÍ                                                                |                    |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------|
|          |                                                                                                                                                                                                                            | Cơ sở tính toán                                                         | Thành tiền         |
|          | <b>TỔNG CỘNG (A+B)</b>                                                                                                                                                                                                     |                                                                         | <b>353.371.916</b> |
|          | <b>(Làm tròn)</b>                                                                                                                                                                                                          |                                                                         | <b>353.000.000</b> |
| <b>A</b> | <b>Kinh phí lập Đề án (1+2+3+4)</b>                                                                                                                                                                                        |                                                                         | <b>336.544.682</b> |
| <b>1</b> | <b>Kinh phí xây dựng Đề án</b>                                                                                                                                                                                             |                                                                         | <b>95.881.500</b>  |
| -        | Nghiên cứu tổng quan                                                                                                                                                                                                       | 25 công x (1.490.000 x 0.33) đồng/công                                  | 12.292.500         |
| -        | Đánh giá thực trạng                                                                                                                                                                                                        | 40 công x (1.490.000 x 0.33) đồng/công                                  | 19.668.000         |
| -        | Nội dung nghiên cứu chuyên môn                                                                                                                                                                                             | 40 công x (1.490.000 x 0.33) đồng/công                                  | 19.668.000         |
| -        | Định hướng và giải pháp                                                                                                                                                                                                    | 40 công x (1.490.000 x 0.33) đồng/công                                  | 19.668.000         |
| -        | Tổng kết, đánh giá xây dựng đề án                                                                                                                                                                                          | 50 công x (1.490.000 x 0.33) đồng/công                                  | 24.585.000         |
| <b>2</b> | <b>Chi phí điều tra, khảo sát thu thập số liệu</b>                                                                                                                                                                         |                                                                         | <b>187.838.182</b> |
| -        | Xây dựng phương án điều tra và lập mẫu phiếu điều tra (phiếu trên 40 chỉ tiêu)                                                                                                                                             |                                                                         | 20.000.000         |
| -        | Phân tích, đánh giá, xử lý số liệu điều tra.                                                                                                                                                                               |                                                                         | 10.000.000         |
| -        | Kinh phí điều tra, thu thập số liệu tại các cửa hàng cửa hàng, chợ, TT thương mại giới thiệu, bán sản phẩm cho 220 Hợp tác xã và chợ, cửa hàng, trung tâm thương mại trên địa bàn 27 huyện (khoảng 800 đối tượng điều tra) | 2 điều tra viên x 4 ngày/huyện x 27 huyện x (3.430.000đ /22 ngày) x 50% | 16.838.182         |
| -        | Hỗ trợ thuê chỗ nghỉ điều tra viên                                                                                                                                                                                         | 2 điều tra viên x 3 đêm/huyện x 25 huyện x 300.000đồng/ngày đêm         | 45.000.000         |
| -        | Hỗ trợ phụ cấp lưu trú điều tra viên                                                                                                                                                                                       | 2 điều tra viên x 4 ngày/huyện x 27 huyện x 200.000 đồng/người          | 43.200.000         |
| -        | Chi phí xăng xe điều tra viên (400.000đ/tháng)                                                                                                                                                                             | 2 điều tra viên x 4 tháng x 400.000đ/tháng                              | 3.200.000          |
| -        | Chi kinh phí cho người cung cấp thông tin điều tra (800 đối tượng trong đó có 600 đối tượng của 200 HTX và 200 đối tượng của 20 chợ, cửa hàng trung tâm thương mại.....)                                                   | 800 đối tượng x 60.000 đồng/phiếu/ đối tượng                            | 48.000.000         |
| -        | In phiếu điều tra, tài liệu, bảng biểu                                                                                                                                                                                     | 800 phiếu x 4 trang/phiếu x 500 đồng/trang                              | 1.600.000          |
| <b>3</b> | <b>Chi hội nghị, hội thảo khoa học</b>                                                                                                                                                                                     |                                                                         | <b>42.825.000</b>  |

| TT         | Hạng mục                                                                                                                                  | KINH PHÍ                        |                   |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-------------------|
|            |                                                                                                                                           | Cơ sở tính toán                 | Thành tiền        |
| <b>3,1</b> | <b>Hội nghị Liên minh HTX xây dựng đề án</b> (Thành viên tham gia 110 người gồm : LMHTX 12 người; Các hợp tác xã tiêu biểu 98 HTX)        |                                 | <b>26.050.000</b> |
| -          | Phô tô tài liệu                                                                                                                           | 110 quyển x 75.000 đồng/quyển   | 8.250.000         |
| -          | Viết tham luận và trình bày                                                                                                               | 3 bài x 200.000 đồng/bài        | 600.000           |
| -          | Nước uống                                                                                                                                 | 110 người x 40.000 đồng/người   | 4.400.000         |
| -          | Hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng không hưởng lương NSNN                                                                                   | 98 người x 100.000 đồng/người   | 9.800.000         |
| -          | Thuê hội trường, loa đài market khánh tiết                                                                                                |                                 | 3.000.000         |
| <b>3,2</b> | <b>Chi hội nghị hội thảo khoa học</b> (45 người gồm: LMHTX 12 người; Lãnh đạo UBND tỉnh, huyện, TX, thành phố và Sở, ban ngành: 33 người) |                                 | <b>16.775.000</b> |
| -          | Người chủ trì                                                                                                                             | 01 người x 1.200.000 đồng/người | 1.200.000         |
| -          | Thư ký                                                                                                                                    | 01 người x 400.000 đồng/người   | 400.000           |
| -          | Báo cáo viên trình bày hội nghị                                                                                                           | 01 người x 1.600.000 đồng/người | 1.600.000         |
| -          | Thành viên tham gia                                                                                                                       | 45 người x 160.000 đồng/người   | 7.200.000         |
| -          | Phô tô tài liệu                                                                                                                           | 45 quyển x 75.000 đồng/quyển    | 3.375.000         |
| -          | Thuê hội trường, loa đài market khánh tiết                                                                                                |                                 | 3.000.000         |
| <b>4</b>   | <b>Chi phí khác</b>                                                                                                                       |                                 | <b>10.000.000</b> |
| <b>B</b>   | <b>Kinh phí quản lý = A x 5%</b>                                                                                                          |                                 | <b>16.827.234</b> |
| <b>C</b>   | <b>Chi phí thẩm định và phê duyệt quyết toán</b>                                                                                          |                                 |                   |